

# Thư mời

## V/v: **Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023** **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang trân trọng Kính mời Quý Cổ đông tới dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức kỳ họp: *vào lúc 8h30, ngày 01 tháng 04 năm 2023.*
2. Địa điểm: *Ninh Kiều Riverside – Sân RUBY; Số 02 Hai Bà Trưng, P.Tân An, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.*
3. Nội dung Đại hội: **Theo chương trình Đại hội.**

#### 4. Điều kiện tham dự Đại hội:

- ✓ Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty là các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông chốt *ngày 03 tháng 03 năm 2023.*
- ✓ Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự (theo mẫu đính kèm). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
- ✓ Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc Người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, CCCD/Giấy phép đăng ký kinh doanh (nếu là tổ chức) và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
- ✓ Cổ đông tự lo mọi chi phí ăn, ở và đi lại khi tham dự Đại hội.

#### 5. Ủy quyền:

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, kính đề nghị Quý vị cổ đông gửi giấy ủy quyền (nếu có) qua fax (số: 0292.3734.426) hoặc gửi tới Văn phòng Công ty trước **16h ngày 29 tháng 03 năm 2023** theo địa chỉ sau:

- Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.
- Địa chỉ: Số 184 đường Trần Hưng Đạo, P.An Nghiệp, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.
- Điện thoại: (0292) 3832.176 Fax: (0292) 3734.426
- Liên hệ Bà: **Trần Thị Thanh Vân** – Trưởng phòng HCNS - ĐT: **0906.180.181**

Toàn bộ nội dung Chương trình Đại hội, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu sử dụng tại Đại hội sẽ được cập nhật trên website của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang: [www.hamaco.vn](http://www.hamaco.vn) xem mục “**Quan hệ cổ đông/Thông tin cổ phiếu**”.

**Trân trọng kính mời!**

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Lê Hoàng Nam*

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ / ỦY QUYỀN THAM DỰ**  
**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Tên cổ đông: .....

CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKHK số:..... Cấp ngày: ..... Tại: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Số CCCD:..... Ngày cấp: ..... Tại:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Mã số cổ đông:..... Số cổ phần sở hữu: .....

Căn cứ Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, nay tôi đồng ý xác nhận/ủy quyền người tham dự và biểu quyết các vấn đề trong phạm vi cổ phần sở hữu tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang như sau:

**Trực tiếp tham dự.**

**Ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN ỦY QUYỀN

**Ghi chú:** (các thành viên HĐQT đã đồng ý nhận ủy quyền, Cổ đông vui lòng ghi số lượng cổ phần ủy quyền cụ thể).

**Ủy quyền cho người khác tham dự.**

Họ và tên người được ủy quyền:.....

Số CCCD:..... Ngày cấp: ..... Tại:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này. Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng ..... năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

**CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023****DỰ THẢO****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Ngày 01/04/2023

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
<b>I. Ban tổ chức Đại hội:</b>			
1	8:30 – 9:00	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đón khách;</li><li>• Làm thủ tục Đăng ký đại biểu tham dự Đại hội, phân phối tài liệu, phiếu biểu quyết...</li></ul>	Tổ tiếp tân: Vân; Mi; Tâm; Thu; Lệ Hà; Linh; Minh;...
2	9:00 – 9:05	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu</li></ul>	
3	9:05 – 9:10	<ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông</li></ul>	
4	9:10 – 9:15	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu Đoàn Chủ Tọa: 1/. Lê Hoàng Nam - Chủ Tịch HĐQT 2/. Phạm Ngọc Minh - Phó Chủ tịch HĐQT 3/. Mai Bảo Ngọc - Tổng Giám đốc công ty</li></ul>	MC: Huỳnh Việt Hùng
		<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu Ban thư ký: 1/. Huỳnh Tú Mỹ 2/. Nguyễn Hoàng Xuân Quyên</li></ul>	
		<ul style="list-style-type: none"><li>• Giới thiệu Ban kiểm phiếu biểu quyết. 1/. Phạm Đức Cường - Trưởng ban. 2/. Lâm Thị Lê Hà - Ủy viên 5/. Hồ Thị Thùy Linh - Ủy viên</li></ul>	
5	9:15 – 9:20	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thông qua Quy chế làm việc;</li><li>• Kính mời Đoàn Chủ Tịch và Ban Thư ký lên vị trí làm việc.</li></ul>	
<b>II. Nội dung điều hành của Đoàn Chủ tọa:</b>			
1	9:20 – 9:25	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thông qua chương trình Đại hội</li></ul>	Ông: Lê Hoàng Nam
2	9:25 – 9:40	<ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và mục tiêu kinh doanh 2023.</li></ul>	Ông: Mai Bảo Ngọc
3	9:40 – 9:50	<ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022</li></ul>	Ông: Phạm Ngọc Minh

4	9:50 – 10:00	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2022</li> </ul>	Ông: Phạm Ngọc Minh
5	10:00 – 10:05	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2022.</li> </ul>	
6	10:05 – 10:10	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo thù lao HĐQT và thu nhập của Tổng Giám đốc năm 2022;</li> </ul>	Ông: Lê Hoàng Nam
7	10:10 – 10:20	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Tờ trình xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ.</li> </ul>	
8	10:20 – 10:35	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đại hội thảo luận</li> </ul>	Đoàn chủ tọa
<b>9</b>	<b>10:35 – 10:50</b>	<b>Đại hội nghỉ giải lao</b>	<b>Ban tổ chức</b>
10	10:50 – 11:00	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ tọa giải trình các ý kiến cổ đông (nếu có)</li> </ul>	Ông: Lê Hoàng Nam
11	11:00 – 11:10	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua tờ trình xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội</li> </ul>	
12	11:10 – 11:20	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ban thư ký thông qua Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội.</li> </ul>	Bà: Huỳnh Tú Mỹ
13	11:20 – 11:30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.</li> </ul>	Ông: Lê Hoàng Nam
<b>III. Bế mạc</b>			
1	11:30 – 11:35	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuyên bố bế mạc.</li> <li>Mời cổ đông dùng cơm trưa.</li> </ul>	Ông: Lê Hoàng Nam

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**Dur thảo**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Vật tư Hậu Giang. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 quy định Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

**ĐIỀU 1: MỤC TIÊU**

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của Đại hội đồng cổ đông để hoàn thành chương trình, nội dung cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
3. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

**ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

- Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật DN số 59/2020 và Khoản 1, Điều 19 của Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang **cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**ĐIỀU 3: THẢO LUẬN VÀ GIẢI TRÌNH**

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp có quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhằm đảm bảo tiến độ thời gian theo chương trình làm việc tại cuộc họp, cổ đông cần lưu ý:
  - 2.1. Chỉ thảo luận những nội dung theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, tất cả các kiến nghị (nếu có) sẽ được

*Ban thư ký tiếp nhận để chuyển đến HĐQT hoặc Ban Kiểm toán nội bộ xem xét giải quyết theo thẩm quyền và trả lời bằng văn bản gửi đến cổ đông hoặc thông tin trên Website Công ty.*

*2.2. Chủ tọa đoàn chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến nội dung trong chương trình Đại hội, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin hoặc các nội dung có tính chất chuyên môn, chi tiết mang tính phục vụ yêu cầu riêng của cá nhân cổ đông.*

*2.3. Cổ đông phát biểu ý kiến, xin đăng ký với Ban tổ chức hoặc giao tay, chủ tọa đoàn sẽ mời từng cổ đông phát biểu.*

3. Các vấn đề về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội sẽ được Ban Thư ký tập hợp trình HĐQT.
4. Các vấn đề cổ đông nêu ra nếu Đoàn chủ tọa không trả lời do thời gian Đại hội có hạn, sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website Công ty.

#### **ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐẠI HỘI.**

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung, chương trình nghị sự và quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

#### **ĐIỀU 5 : BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

1. Mỗi cổ đông/đại diện tham dự cuộc họp có một phiếu biểu quyết, trong đó ghi:
  - 1.1. Mã cổ đông;
  - 1.2. Số cổ phần sở hữu;
  - 1.3. Số cổ phần đại diện;
  - 1.4. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Từng vấn đề do chủ tọa đoàn đưa ra được biểu quyết:
  - 2.1. Đồng ý;
  - 2.2. Không đồng ý;
  - 2.3. Có ý kiến khác hoặc Không có ý kiến.
3. Biểu quyết trên nguyên tắc công khai tại cuộc họp bằng cách giơ cao “**phiếu biểu quyết**”. Ban kiểm phiếu ghi kết quả từng lần biểu quyết cho từng vấn đề và ghi vào biên bản.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Căn cứ Khoản 2 Điều 148 Luật DN 2020, Khoản 1, Điều 21, Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang **các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.** (Trừ các nội dung nêu tại khoản 1 Điều 148 Luật DN 2020 và Khoản 2; khoản 3 và khoản 4, Điều 21, Điều lệ công ty).
- Tại thời điểm lấy biểu quyết, nếu cổ đông ra ngoài không tham gia biểu quyết được xem như “đồng ý” với nội dung cần biểu quyết.

## **ĐIỀU 6: NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU.**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: Kiểm **phiếu biểu quyết** khi Chủ tọa đoàn lấy ý kiến cổ đông bằng “**Phiếu biểu quyết**” tại Đại hội. Ghi chép đầy đủ, thống kê chính xác và báo cáo Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký Đại hội.

## **ĐIỀU 7: NHIỆM VỤ CỦA BAN THƯ KÝ:**

- Ban thư ký được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông. Ban thư ký có nhiệm vụ:

*1.1. Ghi biên bản diễn biến tại Đại hội.*

*1.2. Soạn thảo Nghị quyết Đại hội và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.*

Trên đây là nội dung Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang.

Kính trình Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**  
**VÀ MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2023**

Kính thưa Quý Cổ đông!

Với quyết tâm phục hồi nhanh sau dịch bệnh và khai thác tốt các lợi thế của Công ty của toàn thể cán bộ nhân viên, HAMACO đã đạt được kết quả nhất định và đáng ghi nhận trong năm 2022.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần này, Hội đồng quản trị xin báo cáo đến Quý cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và mục tiêu kinh doanh năm 2023 như sau:

**I. Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022**

**1. Tình hình chung**

Bước sang năm 2022, diễn biến thị trường khá thuận lợi trong 6 tháng đầu năm đối với tất cả các ngành hàng của Công ty.

Từ đầu quý III ngành vật liệu xây dựng bắt đầu có biến động bất lợi, giá thép có chiều hướng giảm dần đến cuối năm do sự khủng hoảng của kinh tế, bất động sản đóng băng, chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ đã ảnh hưởng lớn đến các ngành hàng, nhất là khối sản xuất của ngành bê tông.

Tuy vậy, Công ty cũng đã nhanh chóng thích ứng với thị trường, ổn định được sản xuất, giữ vững hoạt động và cố gắng đạt được mục tiêu chung đề ra.

**2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022**

**a. Sản lượng/Doanh thu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% thực hiện kế hoạch 2022	Tăng/giảm 2022 so 2021
Thép	Tấn	130,000	134,430	103%	17%
Xi măng	Tấn	300,000	306.140	102%	101%
Gas	Tấn	8,360	6,690	80%	-12%
Dầu nhờn	M <sup>3</sup>	1,360	1,340	99%	28%
Sơn	Tr.đ	150,000	123,340	82%	34%
Bê tông	Tr.đ	580,000	794,240	137%	45%

- Sản lượng thép đạt kế hoạch và tăng hơn năm trước, nguyên nhân chính do Công ty đẩy mạnh bán hàng 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm sản lượng giảm do nhu cầu xây dựng giảm, ảnh hưởng từ chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ.
- Sản lượng xi măng tăng gấp đôi so với năm 2021 do nhà máy phối trộn xi măng đã đi vào hoạt động và khai thác tốt thị trường hiện có của hệ thống.
- Mặt hàng gas sản lượng chỉ đạt 80% kế hoạch năm, giảm 12% so với năm 2021. Nguyên nhân chính do ngành hàng bị cạnh tranh quyết liệt, hoạt động không hiệu quả.
- Ngành dầu nhờn gần đạt kế hoạch năm 2022, sản lượng tại thị trường khu vực Bắc Sông Hậu không hiệu quả nên Công ty chủ động giảm sản lượng, tuy nhiên sản lượng được bù đắp từ các thị trường chia lượng với khách hàng lớn.
- Ngành sơn chỉ đạt 82% kế hoạch đề ra nhưng tăng gần 34% so với năm 2021 do tăng sản lượng tại thị trường Kiên Giang. Tuy vậy, sản lượng tăng vẫn không đủ bù đắp được sản lượng ở các thị trường truyền thống.
- Ngành bê tông doanh thu vượt kế hoạch năm, tăng cao so với năm 2021 do giá bán bình quân tăng, đồng thời sản lượng bán ra cũng tăng.

#### b. Doanh thu, lợi nhuận

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% thực hiện kế hoạch 2022	Tăng/giảm 2022 so 2021
Doanh thu	Tr.đ	3.500.000	4.041.643	115%	23%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	30.000	26.265	88%	-77%

Doanh thu năm 2022 đạt kế hoạch và tăng hơn so với năm 2021 là do giá bình quân mặt hàng thép, bê tông tăng.

Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận không đạt kế hoạch và giảm nhiều so với năm 2021 do hiệu quả của ngành thép, nhất là 6 tháng cuối năm, giá thép có xu hướng giảm mạnh và sản lượng cũng giảm theo.

#### c. Tình hình tài chính trọng yếu

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	735.544	817.107
Tài sản dài hạn	Tr.đ	447.589	420.726
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1.183.134</b>	<b>1.237.833</b>

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
Phải thu khách hàng	Tr.đ	222.243	263.916
Hàng tồn kho	Tr.đ	303.603	134.991

**d. Cơ cấu vốn**

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
- Tổng nợ phải trả	Tr.đ	973.091	1.014.383
+ Nợ vay ngắn hạn	Tr.đ	792.824	820.601
+ Nợ dài hạn	Tr.đ	180.267	193.782
- Tổng vốn chủ sở hữu	Tr.đ	210.041	223.450
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1.183.134</b>	<b>1.237.833</b>

**e. Năng lực hoạt động và khả năng thanh toán**

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
Vòng quay nợ phải thu khách hàng	Ngày	15	17
Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	12	18
Vòng quay nợ phải trả	Ngày	17	23
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,9	0,8

**f. Cơ cấu chi phí**

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
Chi phí giá vốn hàng bán	Tr.đ	2.816.420	3.696.437
Chi phí bán hàng	Tr.đ	133.467	196.810
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	47.593	56.046
Chi phí lãi vay ngân hàng	Tr.đ	45.708	46.033

**g. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Hạng mục	Đơn vị tính	2021	2022
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đ	53.863	16.161
Xây dựng cơ bản dở dang	Tr.đ	3.055	32.147
<b>Tổng</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>56.918</b>	<b>48.308</b>

**h. Thu nhập bình quân của người lao động**

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	2021	2022
Thu nhập bình quân/người/tháng	Nghìn đồng	11.330	11.860

**3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời và hiệu quả.

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp thường xuyên và đột xuất, xin ý kiến qua email nên chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, nhất là giai đoạn thị trường khó khăn.

Một số quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

- Xây dựng hoàn thiện giai đoạn 1 lần 2 nhà máy phối trộn xi măng, nâng công suất đóng bao lên gấp đôi;
- Phát hành thêm 300.000 cổ phiếu cho người lao động theo chương trình ESOP nâng vốn điều lệ lên 96.381 triệu đồng, số vốn tăng sử dụng tăng vốn lưu động phục vụ kinh doanh;

Hội đồng quản trị đã chủ động, thường xuyên hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc.

**4. Đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc**

- Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng Giám đốc thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nhất là vấn đề phát sinh mới, quan trọng của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện công khai, minh bạch trong điều hành cũng như báo cáo.
- Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh luôn được Ban Tổng Giám đốc chú trọng và thực hiện trong quá trình hoạt động.
- Nhiều quyết sách kinh doanh, khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động được Ban Tổng Giám đốc thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc cần phải quyết liệt hơn, nhạy bén hơn trong quản trị nội bộ để hạn chế tối đa những những tồn tại ảnh hưởng đến hiệu quả chung.

## II. Mục tiêu kinh doanh năm 2023

### 1. Tình hình chung

Được dự báo từ cuối quý IV năm 2022, năm 2023 là một năm khó khăn của kinh tế Việt Nam, nhất là thị trường bất động sản và xây dựng. Đặc biệt, các ngành hàng kinh doanh của Công ty như thép, xi măng, bê tông, sơn sẽ khó khăn hơn do ảnh hưởng của chính sách tiền tệ, lãi suất ngân hàng được dự báo tăng, nhu cầu vật liệu xây dựng giảm, tiếp tục khủng hoảng thép, xi măng.

Tuy vậy, với lợi thế của hệ thống HAMACO, Công ty tiếp tục có lý do để giữ vững sản xuất kinh doanh và tăng trưởng.

Vì vậy, Hội đồng quản trị tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cho năm 2023.

### 2. Mục tiêu chung

- Sản lượng tăng trưởng cao tùy mặt hàng.
- Hoạt động sản xuất ổn định, mang lại hiệu quả cao.
- Bảo toàn và phát triển vốn cho cổ đông.

### 3. Mục tiêu cụ thể

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng/giảm 2023 so 2022
<b>1. Doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	4,041,643	3,700,000	<b>-8%</b>
<b>2. Sản lượng hàng hóa</b>				
- Thép	Tấn	134,430	145,000	8%
- Xi măng	Tấn	306,140	440,000	44%
- Gas	Tấn	6,690	9,000	35%
- Dầu nhờn	M <sup>3</sup>	1,340	1,100	-18%
- Sơn	Tr.đ	123,340	150,000	22%
- Bê tông	Tr.đ	794,240	545,000	-31%
<b>3. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	26,265	30,000	14%
<b>4. Đầu tư phương tiện, xây dựng cơ bản (và dở dang)</b>	<b>Tr.đ</b>	48,308	50,000	4%
<b>5. Cổ tức (%/mệnh giá cổ phiếu)</b>	<b>%</b>	10	10	0%

Doanh thu giảm 08% nguyên nhân chính do năm 2023 Công ty không còn kinh doanh ngành hàng tiêu dùng.

Mặt hàng xi măng tăng cao do Công ty đầu tư thêm dây chuyền phối trộn, tăng công suất sản xuất nên đẩy mạnh khai thác thị trường.

Mặt hàng sơn tiếp tục đạt mục tiêu tăng trưởng tốt nhằm khai thác tối ưu thị trường, tăng vị thế của Công ty.


Ngành dầu nhờn kế hoạch sản lượng do Công ty ngưng tiêu thụ tại các tỉnh Bắc Sông Hậu vì không hiệu quả.

Ngành giảm doanh thu nhiều nhất là ngành bê tông, nguyên nhân chính do nhu cầu thị trường được dự báo giảm và Công ty sắp xếp lại ngành hàng, tập trung vào các dòng sản phẩm có hiệu quả, có lợi thế cạnh tranh, không sản xuất chạy theo sản lượng.

#### **4. Các giải pháp chính thực hiện mục tiêu 2023**

Ban điều hành cần phải khai thác tốt các lợi thế của Công ty, kịp thời trong quyết sách. Trong đó có một số giải pháp cơ bản như sau:

- a. **Về sản xuất:** các trạm trộn, các nhà máy sản xuất chuyên môn hóa và áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý để đánh giá từng chỉ số, luôn cải tiến, giảm giá thành.
- b. **Về phân phối:** tăng cường công tác thị trường, quản lý tốt hàng tồn kho, công nợ khai thác tối đa kho bãi, tăng hiệu quả.
- c. **Về tổ chức và quản lý:** tiếp tục nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị nội bộ theo mô hình tập đoàn (Công ty mẹ - Công ty con).
- d. **Về đầu tư, phát triển:** tiếp tục hoàn thiện hệ thống kho bãi còn lại, nâng cao dịch vụ phục vụ khách hàng.
- e. **Về quản lý nguồn vốn:** nâng cao công tác tài chính, sử dụng lợi thế của hệ thống, kiểm soát tốt rủi ro, phản ánh trung thực tình hình kinh doanh.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**   
**CHỦ TỊCH**



**LÊ HOÀNG NAM**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>817.106.878.756</b>	<b>735.544.014.873</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>217.564.462.393</b>	<b>86.914.791.076</b>
1. Tiền	111		90.193.822.273	59.914.791.076
2. Các khoản tương đương tiền	112		127.370.640.120	27.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>69.710.000.000</b>	<b>61.697.713.241</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	69.710.000.000	61.697.713.241
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>383.328.798.439</b>	<b>265.418.920.028</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	263.915.860.435	222.243.757.577
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	118.467.999.579	21.935.476.075
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	-	16.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	35.069.282.742	34.883.752.220
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(34.124.344.317)	(29.644.065.844)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>134.990.745.522</b>	<b>303.603.034.704</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	134.990.745.522	303.603.034.704
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.512.872.402</b>	<b>17.909.555.824</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	4.742.265.512	3.898.056.271
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.394.171.299	14.011.499.553
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	376.435.591	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>421.401.523.898</b>	<b>448.108.710.916</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>68.899.393.831</b>	<b>66.518.357.040</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	59.431.050.000	59.431.050.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	41.783.831	94.277.040
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	9.426.560.000	6.993.030.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>330.135.768.005</b>	<b>356.535.655.348</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	217.315.785.265	241.737.706.867
- Nguyên giá	222		433.630.364.849	420.606.198.689
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(216.314.579.584)	(178.868.491.822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	112.819.982.740	114.797.948.481
- Nguyên giá	228		131.199.468.374	131.112.468.374
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.379.485.634)	(16.314.519.893)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.12	<b>8.071.427.966</b>	<b>8.504.541.835</b>
- Nguyên giá	231		13.926.703.096	13.926.703.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.855.275.130)	(5.422.161.261)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.050.670.997</b>	<b>3.055.381.417</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	3.050.670.997	3.055.381.417
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>4.500.000.000</b>	<b>4.500.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	4.500.000.000	4.500.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.744.263.099</b>	<b>8.994.775.276</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.492.577.546	4.407.633.062
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	1.380.534.055	1.040.425.657
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.871.151.498	3.546.716.557
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.238.508.402.654</b>	<b>1.183.652.725.789</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.014.383.271.813</b>	<b>973.091.948.526</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>820.601.209.088</b>	<b>792.824.407.300</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	167.070.092.220	183.685.378.154
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	18.686.127.036	5.911.921.229
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	6.976.561.509	11.337.870.586
4. Phải trả người lao động	314	V.19	18.868.717.409	13.619.597.171
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	7.614.564.053	2.155.299.647
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21	356.716.236	478.248.651
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a	14.712.844.510	8.155.684.546
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a	583.608.895.443	564.414.843.777
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	2.706.690.672	3.065.563.539
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>193.782.062.725</b>	<b>180.267.541.226</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22b	51.715.005.500	1.266.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b	142.067.057.225	179.001.541.226
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

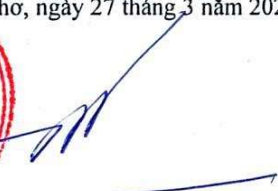
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>224.125.130.841</b>	<b>210.560.777.263</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>224.125.130.841</b>	<b>210.560.777.263</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	96.380.610.000	93.380.610.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.380.610.000	93.380.610.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25a	622.500.000	622.500.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25a	15.092.661.021	1.747.511.721
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	83.856.466.049	87.405.691.731
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		63.166.502.980	87.405.691.731
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		20.689.963.069	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25a	28.172.893.771	27.404.463.811
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.238.508.402.654</b>	<b>1.183.652.725.789</b>

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023


Lâm Anh Thư  
Người lập

Lâm Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

  
Mai Bảo Ngọc  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.041.643.262.066	3.105.922.677.353
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	20.071.719.734	18.352.777.720
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.021.571.542.332	3.087.569.899.633
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3.696.437.950.013	2.816.420.133.866
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		325.133.592.319	271.149.765.767
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.554.828.378	10.477.633.855
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	50.438.655.907	48.653.340.946
Trong đó: chi phí lãi vay	23		48.980.900.002	45.708.788.210
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	196.809.986.404	132.948.043.839
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	56.045.985.865	47.593.297.113
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.393.792.521	52.432.717.724
12. Thu nhập khác	31	VI.8	2.550.613.018	5.544.847.818
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.562.604.501	873.483.322
14. Lợi nhuận khác	40		988.008.517	4.671.364.496
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.381.801.038	57.104.082.220
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	7.456.560.160	10.743.292.760
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(340.108.398)	(216.241.211)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.265.349.276	46.577.030.671
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		24.676.451.703	44.905.770.419
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.588.897.573	1.671.260.252
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	2.522	4.547
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	2.522	4.547

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023


Lâm Anh Thư  
Người lập

Lâm Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởngMai Bảo Ngọc  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.381.801.038	57.104.082.220
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		V.10, V.11		
	02	V.12	43.532.341.998	40.524.163.153
- Các khoản dự phòng	03	VI.7	4.520.529.714	10.710.056.578
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(132.618)	(11.282.745)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.905.162.469)	(6.133.213.875)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	48.980.900.002	45.708.788.210
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		125.510.277.665	147.902.593.541
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(247.602.875.457)	(15.447.485.552)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		146.678.199.425	(83.990.896.997)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		156.844.766.428	4.113.178.522
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		151.698.960	2.236.402.224
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(47.899.278.401)	(45.522.372.554)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(12.842.650.881)	(5.688.911.486)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(1.953.267.201)	(1.119.216.508)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>118.886.870.538</b>	<b>2.483.291.190</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.13	(19.781.830.607)	(55.756.094.126)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		532.643.098	91.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(14.727.987.286)	(18.678.406.343)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	51.974.593.704
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		10.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.791.265.801	4.903.085.419
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(20.185.908.994)</b>	<b>(17.465.003.164)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**


Địa chỉ: 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.25a	3.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.23a,b	3.227.053.927.142	3.099.700.306.070
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.23a,b	(3.186.845.114.987)	(3.050.390.406.315)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.260.235.000)	(11.520.286.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>31.948.577.155</i>	<i>37.789.612.855</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		130.649.538.699	22.807.900.881
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	86.914.791.076	64.100.831.670
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		132.618	6.058.525
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>217.564.462.393</u>	<u>86.914.791.076</u>

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2023


Lâm Anh Thư  
Người lập

Lâm Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởngMai Bảo Ngọc  
Tổng Giám đốc

Số: 4.0195/23/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ**



\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Quốc Ngữ**  
**Thành viên Ban Giám đốc**  
*Giấy CNDKHN kiểm toán số: 3089-2020-008-1*  
Người được ủy quyền

\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Thị Bé Ghi**  
**Kiểm toán viên**  
*Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2646-2023-008-1*

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 3 năm 2023

Số: -BC/HĐQT.2023

Cần Thơ, ngày 01 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO  
THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
THU NHẬP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao Hội đồng quản trị, thu nhập của Tổng Giám đốc năm 2022, như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	% so với kế hoạch
Lợi nhuận sau thuế	30.000.000.000	26,265,349,276	88%
Tổng thù lao Hội đồng quản trị	750.000.000	616,911,292	82%
Thu nhập của Tổng Giám đốc		804,284,315	
Thu nhập bình quân/tháng của Tổng Giám đốc (đ/tháng)		67,023,693	

Hội đồng quản trị xin kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Trân trọng./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**LÊ HOÀNG NAM**



## TỜ TRÌNH

(V/v: xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt những vấn đề sau:

### **Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, thù lao Hội đồng quản trị năm 2022**

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	26,265,349,276 đồng;
- Cổ đông không kiểm soát	:	-1.588,897,573 đồng;
- Cổ đông Công ty HAMACO	:	24.676.451.703 đồng;
Phân phối như sau:		
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%)	:	740,293,551 đồng;
+ Chi trả cổ tức (10%/mệnh giá)	:	9,638,061,000 đồng;
+ Quỹ đầu tư phát triển (30%)	:	7,402,935,510 đồng;
+ Thù lao Hội đồng quản trị (2.5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất)	:	616,911,292 đồng;

### **Vấn đề 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022**

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022.

### **Vấn đề 3: Thông qua Mục tiêu kinh doanh năm 2023, trong đó các chỉ tiêu chính**

- Doanh thu hợp nhất	:	3.700 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	30 tỷ đồng;
- Đầu tư phương tiện và xây dựng cơ bản	:	50 tỷ đồng;
- Chi trả cổ tức	:	10%/mệnh giá cổ phiếu.

### **Vấn đề 4: Thông qua kế hoạch chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2023**

Để chủ động trong việc lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2023, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận thực hiện việc kiểm toán năm tài chính 2023.

**Vấn đề 5: Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2023**

Thù lao Hội đồng quản trị: 2,5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

**Vấn đề 6: Thông qua điều chỉnh khoản 1 điều 6 của Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang**

Vốn điều lệ của Công ty là 96.380.610.000 đồng (*Chín mươi sáu tỷ ba trăm tám mươi triệu sáu trăm mười nghìn đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.638.061 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Kính trình Quý cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**LÊ HOÀNG NAM**

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang;
- Căn cứ Biên bản đại hội và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ngày 01/4/2023.

**QUYẾT NGHỊ**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang, đã thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết của đại hội, với các nội dung như sau:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, thù lao Hội đồng quản trị năm 2022**

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	26,265,349,276 đồng;
- Cổ đông không kiểm soát	:	-1,588,897,573 đồng;
- Cổ đông Công ty HAMACO	:	24,676,451,703 đồng;
Phân phối như sau:		
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%)	:	740,293,551 đồng;
+ Chi trả cổ tức (10%/mệnh giá)	:	9,638,061,000 đồng;
+ Quỹ đầu tư phát triển (30%)	:	7,402,935,510 đồng;
+ Thù lao Hội đồng quản trị (2.5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất)	:	616,911,292 đồng.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022.

**Điều 3: Thông qua Mục tiêu kinh doanh năm 2023, trong đó các chỉ tiêu chính:**

- Doanh thu hợp nhất	:	3.700 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	:	30 tỷ đồng;
- Đầu tư phương tiện và xây dựng cơ bản	:	50 tỷ đồng;
- Chi trả cổ tức	:	10%/mệnh giá cổ phiếu.

**Điều 4: Thông qua kế hoạch chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2023**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận thực hiện việc kiểm toán năm tài chính 2023.

**Điều 5: Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2023**

Thù lao Hội đồng quản trị: 2,5%/lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

**Điều 6: Thông qua điều chỉnh khoản 1 điều 6 của Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang**

Vốn điều lệ của Công ty là 96.380.610.000 đồng (*Chín mươi sáu tỷ ba trăm tám mươi triệu sáu trăm mười nghìn đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.638.061 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi ban hành.

**Điều 7: Ủy quyền**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang, nhất trí ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị, chủ động triển khai cụ thể nội dung của Nghị quyết này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**   
**CHỦ TỊCH**



**LÊ HOÀNG NAM**